**TUẦN 10:**

**TIẾT 46: PHÉP CỘNG (CÓ NHỚ) TRONG PHẠM VI 100**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

Sau bài học, HS đạt các yêu cầu sau:

- Thực hiện tính và so sánh các phép tính cộng (có nhớ) trong phạm vi 100.

- Vận dụng được kiến thức kĩ năng về phép cộng ( có nhớ) trong phạm vi 100 đã học vào giải bài tập, các bài toán thực tế liên quan đến phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 100.

- Phát triển các năng lực toán học.

+ NL tư duy lập luận, NL giải quyết vấn đề, NL giao tiếp toán học.

- Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:** Laptop, bảng nhóm, giáo án điện tử, phấn màu, …

**2. Học sinh:** VBTT, bộ học toán

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Khởi động**  - GV cho HS hát tập thể bài Em tập làm toán.  - GV cho học sinh chơi trò chơi truyền điện để ôn lại các phép công trong phạm vi 20 (cộng vượt qua 10).  - GV bắt đầu trò chơi với phép tính 7 + 5 = ?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài mới. Cho HS quan sát tranh, thảo luận theo nhóm 2 và trả lời câu hỏi:  - Bạn học sinh đang làm gì?  - Vậy phép tính cộng mà bạn học sinh đang thực hiện là phép tính nào?  - GV nêu vấn đề: Vậy chúng ta làm thế nào để tìm đuợc kết quả phép tính 37 + 25? Cô và các con sẽ cùng nhau thực hiện qua bài học ngày hôm nay ghi bảng. | **\*BHT điều khiển:**  - Hát  - HS chơi trò chơi :Truyền điện”.  - HS nối tiếp nhau nêu kết quả. HS nhận xét.  - HS lắng nghe yêu cầu của GV  **- Nhóm 2:** thảo luận và trả lời câu hỏi.  - Bạn học sinh đang thực hiện phép cộng bằng cách sử dụng các khối lập phương.  - Phép tính 37 +25  -HS nhắc lại tựa bài |
| **2.Hình thành kiến thức mới**  - GV yêu cầu học sinh chuẩn bị các khối lập phương trong bộ đồ dùng học tập.  **-** GV huớng dẫn cách tìm kết quả phép cộng 37 + 25 bằng cách sử dụng các khối lập phương như sau:  - Lấy 37 khối lập phương, gài thành từng thanh chục để có 3 thanh ở cột chục, 7 khối lập phương rời ở cột đơn vị.  - Lấy tiếp 25 khối lập phương, gài thành từng thanh chục để có 2 thanh ở cột chục, 5 khối lập phương rời ở cột đơn vị.  - Thực hiện việc gộp các khối lập phương rời lại với nhau, 7 thêm 5 bằng 12, gài 10 khối lập phương rời lại với nhau được 1 thanh chục và 2 khối lập phương rời.  - Gộp các thanh chục với nhau, 3 thêm 2 bằng 5, có thêm 1 thanh chục nữa là 6. Vậy 37 + 25 = 62.  - Sau khi GV thực hiện và hướng dẫn HS sử dụng khối lập phương để tìm được kết quả phép tính.  -GV cho HS thực hiện phép tính cá nhân sau đó gọi một số HS lên trình bày lại cách làm.  **- Hướng dẫn HS đặt tính theo cột dọc**  -Yêu cầu một số em trình bày trước lớp về quy trình đặt tính và thực hiện  **-** Cho hs nhận xét  **-** GV minh họa ghi lên bảng quy trình thực hiện theo cột dọc phép tính.    **- GV chốt quy trình cộng:** Cộng có nhớ thêm 1 sang hàng chục. | -HS lấy bộ học toán các khối lập phương.  - HS lắng nghe và chuẩn bị học cụ phù hợp (khối lập phương) để thực hành phép cộng.  -HS lắng nghe GV thực hiện phép cộng bằng cách sử dụng khối lập phương.  - **Cá nhân**: HS thực hiện phép cộng bằng cách sử dụng khối lập phương.  - **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  **\* Dự kiến:**  - Tách 3 ở 5 gộp với 7 thành 1 chục , như vậy ta có 6 thanh , mỗi thanh là 1 chục vậy 6 thanh là 6 chục và 2 khối nhỏ bằng 62.  **- HS thực hiện trên bảng con**  - Đại diện nêu quy trình đặt và thực hiện  - Viết 37 ở hàng trên  - Viết 25 ở hàng dưới sao cho hàng đơn vị đặt thẳng với hàng đơn, viết dấu + giữa hai số kẻ gạch ngang  - Thực hiện từ phải sang trái bắt đầu từ hàng đơn vị  - HS quan sát.  37  + 25  **62**  - HS lắng nghe |
| **3. Thực hành - luyện tập**  **Bài 1**:  - Bài tập yêu cầu làm gì?  - Nêu cách thực hiện phép tính phép tính?  - Yêu cầu HS làm bài.  - Gọi HS chữa bài.    - GV nhận xét bài làm.  - GV nhấn mạnh và chốt lại cách thực hiện phép tính. | - HS đọc đề bài  - HS nêu yêu cầu bài.  - HS nêu cách thực hiện phép tính từ phải sang trái. Tính từ hàng đơn vị đến hàng chục.  **- Cá nhân:** HS làm bài vào vở.  - **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  **\*Dự kiến:**  https://i3.wp.com/conkec.com/sites/default/files/screenshot_130_12.png  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe. |
| **Bài 2**:  - Bài tập yêu cầu làm gì?  - Yêu cầu hs làm bài.  - Gọi HS nhận xét và đổi chéo vở kiểm tra bài của bạn.  - Nêu cách đặt tính và thực hiện tính của một phép tính trong bài 2?  - GV nhận xét và chốt lại cách đặt tính và thực hiện phép tính.  **4. Vận dụng, trải nghiệm**  - Qua các bài tập, chúng ta được củng cố và mở rộng kiến thức gì?  - GV nhấn mạnh kiến thức tiết học.  - GV đánh giá, động viên, khích lệ HS.  - Cho hs tự đánh giá tiết học.  - Dặn dò hoàn thành VBTT trang.  - Nhận xét tiết học. | - HS đọc đề bài  - HS nêu yêu cầu bài.  **- Cá nhân:** HS làm bài vào vở.  **- Nhóm 2:** HS trao đổi thống nhất kết quả.  - **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  **\*Dự kiến:**  https://i3.wp.com/conkec.com/sites/default/files/screenshot_131_11.png  - HS nêu: thực hiện đặt tính thẳng hàng và tính từ hàng đơn vị sang hàng chục.  - Hs lắng nghe.  - HS trả lời: mở rộng thêm về cách thực hiện phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 100.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH TIẾT DẠY ( NẾU CÓ )**

***........................................................................................................................................***

***........................................................................................................................................***

***........................................................................................................................................***

***........................................................................................................................................***

***........................................................................................................................................***

**TIẾT 47: PHÉP CỘNG (CÓ NHỚ) TRONG PHẠM VI 100**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

Sau bài học, HS đạt các yêu cầu sau:

- Thực hiện tính và so sánh các phép tính cộng (có nhớ) trong phạm vi 100.

- Vận dụng được kiến thức kĩ năng về phép cộng ( có nhớ) trong phạm vi 100 đã học vào giải bài tập, các bài toán thực tế liên quan đến phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 100.

- Phát triển các năng lực toán học.

+ NL tư duy lập luận, NL giải quyết vấn đề, NL giao tiếp toán học.

- Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:** Laptop, bảng nhóm, giáo án điện tử, phấn màu, …

**2. Học sinh:** VBTT, bộ học toán

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Khởi động**  - GV cho HS hát tập thể bài Em tập làm toán.  - GV giới thiệu bài. | - Lớp hát.  -HS nhắc lại tựa bài |
| **2. Luyện tập thực hành**  **Bài 3:**  - Cho hs đọc đề  **-** Bài tập yêu cầu làm gì?  - Yêu cầu HS làm bài.  - Yêu cầu thảo luận nhóm đôi để tìm ra lỗi sai trong từng phép tính.  - Các em hãy giúp chú voi phát hiện lỗi sai trong từng phép tính  - GV nhận xét chốt :PT1 và PT2 lỗi sai chưa nhớ 1 sang hàng chục. PT3 : Là cộng chưa qua 10 nên không cần nhớ 1. | - 1 HS đọc bài.  - HS nêu cách thực hiện phép tính từ phải sang trái. Tính từ hàng đơn vị đến hàng chục. Cộng qua 10 ta nhớ thêm 1 vào hàng chục .  **- Cá nhân:** HS suy nghĩ làm bài  - **Nhóm 2**: Đổi chéo vở kiểm tra nhau.  - **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  https://i3.wp.com/conkec.com/sites/default/files/screenshot_133_7.png\* **Dự kiến**  - HS lắng nghe. |
| **Bài 4:**  - Yêu cầu 1 HS đọc đề bài.  - Yêu cầu 2 học sinh trao đổi đề.  - Giáo viên nhận xét.  -Yêu cầu hs làm bài  - GV kiểm tra vở  - Gọi hs chữa bài, gọi học sinh nhận xét.  - GV nhấn mạnh kiến thức đã học.  -GV chốt quy trình cộng: Cộng có nhớ thêm 1 sang hàng chục.  **3. Vận dụng, trải nghiệm**  - Qua các bài tập, chúng ta được củng cố và mở rộng kiến thức gì?  - GV nhấn mạnh kiến thức tiết học.  - GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | **-** Học sinh đọc đề bài.  **- Nhóm 2:** Học sinh hỏi đáp nêu yêu cầu đề.  + Bài toán cho biết gì?( Một trang trại có 28 con dê đen và 14 con dê trắng.)  + Bài toán hỏi gì? (Hỏi trang trại đó có tất cả bao nhiêu con dê?)  - **Cá nhân**: H/s làm bài vào vở.  - **Nhóm 4**: Đổi chéo vở kiểm tra nhau.  - **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  \* **Dự kiến**  **Bài giải**  Trang trại có tất cả số con dê là:  28 + 14 = 42 ( con)  Đáp số: 42 con  - HS lắng nghe.  - HS trả lời: mở rộng thêm về cách thực hiện phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 100.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH TIẾT DẠY ( NẾU CÓ )**

***........................................................................................................................................***

***........................................................................................................................................***

***........................................................................................................................................***

***........................................................................................................................................***

***........................................................................................................................................***

**TIẾT 48: PHÉP CỘNG (CÓ NHỚ) TRONG PHẠM VI 100 (TT)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**  Sau bài học, HS đạt các yêu cầu sau:  - Biết tìm kết quả các phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 100 dạng 47 + 5 dựa vào phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20.  - Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.  - Phát triển các năng lực toán học.  + NL tư duy lập luận, NL giải quyết vấn đề, NL giao tiếp toán học.  - Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.  **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**  **1. Giáo viên:** Laptop, bảng nhóm, giáo án điện tử, phấn màu, …  **2. Học sinh:** SGK, Sợi dây, các thẻ số cần thiết, thước có vạch chia xăng-ti-mét và một số đồ vật có thể dùng để đo độ dài.  **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**   |  |  | | --- | --- | | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | | **1.Khởi động**  - GV cho HS nêu một đề toán có sử dụng phép cộng  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài mới. | - Hát  **\*BHT điều khiển:**  -HS nêu: Hộp phấn có 25 viên màu đỏ và 7 viên màu vàng. Hỏi hộp phấn có bao nhiêu viên?  -HS nhắc lại tựa bài | | **2. Hình thành kiến thức mới**  - Giới thiệu phép cộng 47 + 5  - Nêu bài toán: Có 47 que tính, thêm 5 que tính nữa. Hỏi có tất cả bao nhiêu que tính? (GV vừa nói vừa cho xuất hiện hình ảnh trên slide)  - Cho HS thao tác trên que tính để tìm kết quả.  - Gv yêu cầu HS nêu nhiều cách tính.  - GV chốt: 7 que tính với 5 que tính được 1 chục que tính và 2 que tính. 4 chục que tính thêm 1 chục là 5 chục và 2 que tính rời ta được 52 que tính.  - GV hương dẫn cách đặt tính và tính theo cột dọc:  - Yêu cầu HS đặt tính vào bảng con  - HS nêu cách đặt tính.  47  +  5  52    \* 7 cộng với 5 bằng 12, viết 2, nhớ 1. (vừa nói vừa chiếu slide)  \* 4 thêm 1 bằng 5, viết 5.  \* Vậy 47 + 5 = 52  - Yêu cầu HS nêu lại cách tính.  - GV lấy thêm 1 ví dụ nữa (58 + 6) yêu cầu HS đặt tính và tính vào bảng con. 1 HS lên bảng thức hiện và sau đó nhắc lại cách đặt tính và tính.  - GV chốt lại kiến thức | - HS lắng nghe  - HS thao tác trên que tính  - Nêu cách tính khác nhau.   * - HS đặt tính vào bảng con. * Viết số 47 ở hàng trên, số 5 ở hàng dưới sao cho chữ số 5 thẳng với chữ số 7. Viết dấu trừ ở giữa hai số. Kẻ đường kẻ ngang thay cho dấu bằng.   -Nêu lại cách tính.  - HS thực hiện.  - HS lắng nghe | | **3. Thực hành - luyện tập**  **Bài 1:**  - Gọi HS nêu yêu cầu bài.  - Muốn điền đúng kết quả trong các ô có dấu? ta làm thế nào ?  - Yêu cầu hs làm bài.  - Gọi HS nêu cách làm  - GV kết luận  - Chiếu bài và chữa bài.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **- Chốt:** Những phép tính trong BT1 có điểm gì giống nhau?  **Bài 2**  - Gọi HS nêu yêu cầu bài.  - Yêu cầu hs làm bài.  - Gọi HS nhận xét và đổi chéo vở kiểm tra bài của bạn.  - Gọi HS nêu cách làm.  - Nêu cách đặt tính và thực hiện tính của một phép tính trong bài 2?  - GV nhận xét và chốt lại cách đặt tính và thực hiện phép tính.  **4. Vận dụng, trải nghiệm**  - Qua các bài tập, chúng ta được củng cố và mở rộng kiến thức gì?  - GV nhấn mạnh kiến thức tiết học.  - GV đánh giá, động viên, khích lệ HS.  - Chuẩn bị bài tiết sau.  - Nhận xét tiết học. | - HS nêu yêu cầu bài tập.  -Thực hiện các phép cộng có nhớ  - **Cá nhân**: H/s làm bài  - **Nhóm 2**: Đổi chéo vở kiểm tra nhau.  \* **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  Bài 30: Phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 100 (tiếp theo) - Giải VBT Toán 2 - Cánh Diều 2\* **Dự kiến**  - Đều là phép cộng có nhớ, cộng số có hai chữ số với số có một chữ số.  - HS nêu yêu cầu bài tập.  - **Cá nhân**: H/s làm bài  - **Nhóm 4**: Đổi chéo vở kiểm tra nhau  \* **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  Bài 30: Phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 100 (tiếp theo) - Giải VBT Toán 2 - Cánh Diều 3**\* Dự kiến:**  - HS nêu: thực hiện đặt tính thẳng hàng và tính từ hàng đơn vị sang hàng chục.  - Hs lắng nghe.  - HS trả lời: mở rộng thêm về cách thực hiện phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 100.  - HS lắng nghe. |   **IV. ĐIỀU CHỈNH TIẾT DẠY ( NẾU CÓ )**  ***..........................................................................................................................................***  ***..........................................................................................................................................***  ***..........................................................................................................................................***  ***..........................................................................................................................................***  ***..........................................................................................................................................***  ***..........................................................................................................................................***  ***..........................................................................................................................................***  **TIẾT 49: PHÉP CỘNG (CÓ NHỚ ) TRONG PHẠM VI 100 (TT)**  **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**  Sau bài học, HS đạt các yêu cầu sau:  - Nhận biết được phép cộng số có hai chữ số với số có 1 chữ số (có nhớ) trong phạm vi 100, tìm được chữ số hàng đơn vị hoặc hàng chục còn thiếu trong phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 100 .  - Vận dụng được kiến thức kĩ năng về phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 100 đã học vào giải bài tập, các bài toán thực tế.  - Phát triển các năng lực toán học.  + NL tư duy lập luận, NL giải quyết vấn đề, NL giao tiếp toán học.  - Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.  **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**  **1. Giáo viên:** Laptop, bảng nhóm, giáo án điện tử, phấn màu, …  **2. Học sinh:** VBTT, bộ học toán  **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**   |  |  | | --- | --- | | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | | **1.Khởi động**  - GV tổ chức cho HS hát tập thể bài *Em học toán.*  - GV chiếu slide, bài toán:  Đặt tính rồi tính:  36 + 17; 76 + 12; 16 + 15  - GV gọi HS nhận xét, GV nhận xét.  - GV hỏi HS có nhận xét về các phép tính trên?  - Khi thực hiện tính ta lưu ý điều gì?  - GV kết hợp giới thiệu bài | - HS hát và vận động theo bài hát *Em học toán*  - HS làm bảng con.  - HS nhận xét.  - Từng HS nêu cách đặt tính, cách tính.  - HS: Các phép tính trên là các phép cộng số có 2 chữ số với số có 2 chữ số (có nhớ)  - Cần lưu ý nhớ 1 sang tổng của hàng liền trước.  - HS nhắc lại tựa bài. | | **2. Luyện tập thực hành**  **Bài 3:**  - Gọi HS nêu yêu cầu bài.  - Yêu cầu HS tìm chữ số bị chú ong che  - Bông hoa thứ nhất chú ong che khuất chữ số hàng nào? Tương tự hỏi bông hoa thứ 2, 3.  - Yêu cầu hs làm bài.  - Chiếu bài và chữa bài của HS trên bảng phụ.  - Nhận xét bài làm của HS.  - Bài ôn lại cho em kiến thức gì?  - **Chốt kiến thức:** Đây là phép cộng có nhớ số có hai chữ số cộng với số có một chữ số. | - HS nêu yêu cầu bài tập.  - Bông hoa thứ nhất che kết quả chữ số hàng chục  - Bông hoa thứ 2 che chữ số hàng đơn vị của số hạng thứ nhất  - Bông hoa thứ ba che khuất chữ số hàng chục của số hạng thứ nhất.  - **Cá nhân**: H/s làm bài  - **Nhóm 2**: Đổi chéo vở kiểm tra nhau.  - **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  Bài 30: Phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 100 (tiếp theo) - Giải VBT Toán 2 - Cánh Diều 5\* **Dự kiến**  - HS: Con vận dụng các bảng cộng đã học.  - HS: Con cộng từ hàng đơn vị sang hàng chục  -HS lắng nghe. | | **Bài 4 :**  - Yêu cầu 1 HS đọc đề bài.  - Yêu cầu 2 học sinh trao đổi đề.  - Giáo viên nhận xét.  -Yêu cầu hs làm bài.  - GV kiểm tra vở.  - Gọi HS chữa bài, gọi học sinh nhận xét.  -Yêu cầu HS nêu lời giải khác?  **-Chốt dạng toán:** Bạn Khôi bật xa hơn bạn Nhi có nghĩa là Bạn Khôi bật được nhiều hơn bạn Nhi (Cũng thuộc dạng toán bài toán về nhiều hơn)  **3. Vận dụng, trải nghiệm**  - Qua các bài tập, chúng ta được củng cố và mở rộng kiến thức gì?  - GV nhấn mạnh kiến thức tiết học.  - GV đánh giá, động viên, khích lệ HS.  - Cho hs tự đánh giá tiết học.  - Dặn dò hoàn thành VBTT/  - Nhận xét tiết học. | **-** Học sinh đọc đề bài.  **- Nhóm 2:** Học sinh hỏi đáp nêu yêu cầu đề.  + Bài toán cho biết gì? (Nhi bật xa được 87 cm, Khôi bật xa hơn Nhi 5 cm.)  + Bài toán hỏi gì? (Hỏi Khôi bật xa được bao nhiêu xăng-ti-mét?)  - **Cá nhân**: H/s làm bài.  - **Nhóm 4**: Đổi chéo vở kiểm tra nhau.  - **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  \* **Dự kiến**  **Bài giải:**  Khôi bật xa được số xăng-ti-mét là:  87 + 5 = 92 (cm)  Đáp số: 92cm.  - HS nhận xét bài của bạn  - HS nêu: cách đặt lời giải khác  Số xăng ti mét khôi bật xa là :  - HS lắng nghe  - HS trả lời – HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  -HS tự đánh giá việc hoàn thành mục tiêu.  -HS thực hiện tại nhà | |  |
|  |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH TIẾT DẠY ( NẾU CÓ )**

***........................................................................................................................................***

***........................................................................................................................................***

***........................................................................................................................................***

***........................................................................................................................................***

***........................................................................................................................................***

***........................................................................................................................................***

***........................................................................................................................................***

***........................................................................................................................................***

**TIẾT 50: LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

Sau bài học, HS đạt các yêu cầu sau:

- Thực hành cộng có nhớ trong phạm vi 100.

- Vận dụng trong tính toán và giải quyết các vấn đề thực tế.

- Phát triển các năng lực toán học.

+ NL tư duy lập luận, NL giải quyết vấn đề, NL giao tiếp toán học.

- Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:** Laptop, bảng nhóm, giáo án điện tử, phấn màu, …

**2. Học sinh:** SGK, VBTT, Bộ học toán

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Khởi động**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi Rung chuông vàng  **Câu 1.** Chữ số bị che khuất trong phép tính sau là số nào?  A. 1 B.2 C. 3 D.4  **Câu 2. Kết quả của phép tính**  37 + 24 là:  A.51 B. 61 C. 52 D. 62  **Câu 3**. Phép tính nào đúng?  A. B.  C.  D.  Vì sao em chọn đáp án D?  - Khi đặt tính cần đặt tính thẳng hàng và thực hiện tính từ phải qua trái.  - GV giới thiệu và ghi tên bài lên bảng: Luyện tập (tiết 1) | **\* Toàn lớp:** HS chuẩn bị thẻ chữ cái A, B, C, D để chơi.  - HS chọn đáp án C  - HS chọn đáp án B  - HS nêu: Vì phép tính D đặt tính và tính đúng.  - HS nêu lại tên bài. |
| **2. Thực hành, luyện tập**  **Bài 1:**  - Yêu cầu 1 HS đọc đề bài.  - Bài tập yêu cầu làm gì**?**  - GV hướng dẫn HS làm bài vào VBT thực hiện phép cộng ghi kết quả vào trong các ô vuông có dấu?  - Gọi HS chữa bài nối tiếp theo hàng dọc (ngang)  - GV nhận xét  \* GV gọi 2 HS nêu cách thực hiện 2 phép tính  37 + 28 và 78 + 6  - Em có nhận xét gì về dãy tính phần a và dãy tính phần b?  **- GV chốt:** Với dạng toán này chúng ta cần thực hiện theo quy trình từ phải sang trái nhớ thêm 1 vào hàng chục. | - HS đọc đề bài  - HS nêu (Tính)  - **Cá nhân**: H/s làm bài.  - **Nhóm 4**: Đổi chéo vở kiểm tra nhau.  - **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  \* **Dự kiến**  https://i3.wp.com/conkec.com/sites/default/files/screenshot_137_10.png    - 2HS nêu cách tính  -HS nêu: Dãy tính phần a là phép cộng có nhớ trong phạm vi 100 dạng số có 2 chữ số cộng với số có 2 chữ số.  - Dãy tính phần b là phép cộng có nhớ trong phạm vi 100 dạng số có 2 chữ số cộng với số có 1 chữ số.  - HS lắng nghe |
| **Bài 2:**  - Yêu cầu 1 HS đọc đề bài.  - Bài tập yêu cầu làm gì**?**  -Yêu cầu HS thực hiện đặt tính và tính vào VBT  - Gọi một số HS lên bảng làm bài  - Yêu cầu HS đọc bài làm của mình (Nêu cách đặt tính và các bước thực hiện tính)  - Gọi HS nhận xét bài làm trên bảng.  - Gv chốt đáp án | - Hs đọc thầm đề bài  - HS nêu: (Bài có 2 yêu cầu: Đặt tính và tính)  - **Cá nhân**: H/s làm bài.  - **Nhóm 2**: Đổi chéo vở kiểm tra nhau.  - **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.    -HS đối chiếu với bài của cô |
| **Bài 3:**  - Gọi HS đọc đề bài.  - Đề bài cho biết gì và hỏi gì?  - GV yêu cầu HS làm cá nhân vào vở.  - GV chiếu bài 1 HS và yêu cầu lớp nhận xét.  - GV cho HS đổi chéo vở kiểm tra bài của bạn.  - GV đánh giá bài làm của hs  **3.Vận dụng, trải nghiệm**  - Hôm nay con học bài gì?  - Con thích nhất điều gì trong tiết học này?  - GV nhấn mạnh kiến thức tiết học.  - Chuẩn bị bài Luyện tập(tiết 2)  - Nhận xét tiết học. | - 1 HS đọc, lớp đọc thầm.  - HS trả lời nối kết quả ghi trên mỗi cuộn len  - **Cá nhân**: H/s làm bài.  - **Toàn lớp:** HS lên chia sẻ KQ trước lớp- nhận xét, đánh giá.  https://i3.wp.com/conkec.com/sites/default/files/screenshot_139_11.png    với các con thú  - HS lắng nghe  **-** HS nêu ý kiến  - HS lắng vghe |

**IV. đIỀU CHỈNH TIẾT DẠY ( NẾU CÓ )**

*........................................................................................................................................*

*........................................................................................................................................*

*.......................................................................................................................................*

*........................................................................................................................................*

*........................................................................................................................................*

*.......................................................................................................................................*